

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-DSG-CTSV, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH							
1	DH32200190	Phùng Lâm Tiến Minh	D22_DCN01	18,078,000	20%	3,615,600	
2	DH62201861	Cao Phúc	D22_CNTP01	19,287,000	45%	8,679,150	
3	DH12108327	Nguyễn Huy Hùng	D21_CDTU01	15,243,000	35%	5,335,050	
4	DH72400291	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	D24_QT02	18,755,000	20%	3,751,000	
5	DH72303022	Nguyễn Lê Huỳnh Trâm	D23_QT04	17,472,000	20%	3,494,400	
6	DH52300892	Trần Đăng Khoa	D23_TH01	22,698,000	20%	4,539,600	
7	DH52200581	Nguyễn Võ Anh Duy	D22_TH15	16,809,000	40%	6,723,600	
8	DH52201286	Lê Hữu Minh Quân	D22_TH15	16,809,000	25%	4,202,250	
9	DH52111033	Nguyễn Thành Huy	D21_TH07	24,453,000	45%	11,003,850	
10	DH92004053	Nguyễn Trung Nghĩa	D21_TK3DH1	12,662,000	35%	4,431,700	
11	DH92109377	Phan Hoàng Khang	D21_TK3DH1	12,662,000	30%	3,798,600	
12	DH52200530	Đặng Tiến Dũng	D22_TH15	18,681,000	35%	6,538,350	
13	DH52200388	Đỗ Thanh Bình	D22_TH04	16,809,000	45%	7,564,050	
14	DH52102050	Nguyễn Quốc Hào	D21_TH07	24,453,000	40%	9,781,200	
15	DH52300588	Huỳnh Sơn Hoài	D23_TH03	22,698,000	20%	4,539,600	
16	DH72113335	Lê Thụy Ngọc Diễm	D21_TC02	11,115,000	40%	4,446,000	
17	DH52200924	Huỳnh Minh Khôi	D22_TH05	19,773,000	25%	4,943,250	
18	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D21_TC02	11,115,000	20%	2,223,000	
19	DH72114157	Trần Thị Kim Thúy	D21_MAR01	13,338,000	40%	5,335,200	
20	DH52201438	Nguyễn Quang Thắng	D22_TH09	16,809,000	40%	6,723,600	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
21	DH52200677	Huỳnh Trung	Hiếu	D22_TH11	16,068,000	25%	4,017,000	
22	DH82107762	Huỳnh Hoàng	Xum	D21_XD01	10,797,000	40%	4,318,800	
23	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDTU01	15,243,000	35%	5,335,050	
24	DH52302339	Trịnh Ngọc Quốc	Vương	D23_TH05	22,698,000	40%	9,079,200	
25	DH62401134	Võ Nguyễn Hoàng	Nam	D24_TP01	23,595,000	20%	4,719,000	
26	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK3DH2	12,662,000	25%	3,165,500	
27	DH72114549	Trần Đình Minh	Tuyền	D21_TC02	11,115,000	50%	5,557,500	
28	DH52201621	Lê Quốc	Trí	D22_TH14	16,809,000	25%	4,202,250	
29	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	16,809,000	50%	8,404,500	
30	DH52201348	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	D22_TH08	16,809,000	40%	6,723,600	
31	DH52200929	Nguyễn Hoàng	Khôi	D22_TH12	16,809,000	50%	8,404,500	
32	DH52400682	Nguyễn Thị Yên	Nhi	D24_TH02	18,755,000	20%	3,751,000	
33	DH72202047	Hoàng Thị Thu	Hiền	D22_TC02	14,586,000	30%	4,375,800	
34	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	12,662,000	40%	5,064,800	
35	DH72202216	Trần Thị Thúy	Ngân	D22_MAR02	14,586,000	45%	6,563,700	
36	DH52400850	Vũ Quốc	Tiến	D24_TH04	18,755,000	20%	3,751,000	
37	DH72109777	Trần Thị Thu	Hậu	D21_TC03	11,115,000	30%	3,334,500	
38	DH72402072	Lê Xuân	Như	D24_QT03	18,755,000	20%	3,751,000	
39	DH52300211	Nguyễn Văn Hoàng	Cung	D23_TH13	22,698,000	50%	11,349,000	
40	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	22,274,000	30%	6,682,200	
41	DH72202329	Trần Thị Thanh	Tâm	D22_TC01	14,586,000	20%	2,917,200	
42	DH62301913	Trần Đức	Thông	D23_TP01	17,893,000	30%	5,367,900	
43	DH62302053	Tạ Yên	Trang	D23_TP01	17,893,000	40%	7,157,200	
44	DH72203712	Quách Thị Gia	Lợi	D22_TC02	14,586,000	30%	4,375,800	
45	DH52302426	Hứa Lập	Nhân	D23_TH10	22,698,000	35%	7,944,300	
46	DH52108750	Phan Thế	Quang	D21_TH07	24,453,000	50%	12,226,500	
47	DH52300694	Nguyễn Ngọc	Huy	D23_TH13	22,698,000	35%	7,944,300	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
48	DH72113534	Phạm Thị Kiều	Loan	D21_MAR02	13,338,000	45%	6,002,100	
49	DH52400403	Nguyễn Thành	Đạt	D24_TH07	18,755,000	20%	3,751,000	
Tổng cộng I							281,905,250	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyên	D22_TC02	14,586,000	10%	1,458,600	
2	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_VT01	16,596,000	10%	1,659,600	
3	DH72202461	Hồ Thị Thanh	Trúc	D22_MAR03	14,586,000	10%	1,458,600	
4	DH72202460	Hồ Thị Mộng	Trúc	D22_MAR03	14,586,000	10%	1,458,600	
5	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo	Trâm	D22_KD01	11,622,000	10%	1,162,200	
6	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo	Trân	D22_KD01	11,622,000	10%	1,162,200	
7	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường	Vy	D22_TK3DH3	22,274,000	10%	2,227,400	
8	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	D22_MAR02	14,586,000	10%	1,458,600	
9	DH52100199	Nguyễn Minh	Tân	D21_TH07	22,230,000	10%	2,223,000	
10	DH92300246	Nguyễn Hoàng	Dung	D23_TK3DH3	25,505,000	10%	2,550,500	
11	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	16,809,000	10%	1,680,900	
12	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	16,809,000	10%	1,680,900	
13	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D21_MAR05	13,338,000	10%	1,333,800	
14	DH72301125	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	D23_QT05	17,472,000	10%	1,747,200	
15	DH12200039	Nguyễn Thanh	Huy	D22_ROAI01	22,471,000	10%	2,247,100	
16	DH62300017	Nguyễn Thanh	An	D23_TP01	17,893,000	10%	1,789,300	
17	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_KD01	11,622,000	10%	1,162,200	
18	DH52300556	Nguyễn Mộng Anh	Hiếu	D23_TH13	22,698,000	10%	2,269,800	
19	DH52106187	Tạ Tương	Hiếu	D21_TH04	24,453,000	10%	2,445,300	
20	DH92302240	Tạ Tương Khánh	Tùng	D23_TK3DH4	25,505,000	10%	2,550,500	
21	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	16,068,000	10%	1,606,800	
22	DH92202881	Nguyễn Lê Thế	Vinh	D22_TK3DH3	22,274,000	10%	2,227,400	
23	DH52300664	Huỳnh Lâm	Huy	D23_TH04	22,698,000	10%	2,269,800	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
24	DH52300596	Huỳnh Lâm	Hoàng	D23_TH04	22,698,000	10%	2,269,800	
25	DH52113048	Nguyễn Anh Dũ	Thương	D21_TH12	24,453,000	10%	2,445,300	
26	DH72302450	Nguyễn Lương Hữu	Vỹ	D23_QT05	17,472,000	10%	1,747,200	
27	DH62100151	Huỳnh Thị Ly	Na	D21_CNTP01	23,226,000	10%	2,322,600	
28	DH72301128	Huỳnh Đình	Min	D23_QT05	17,472,000	10%	1,747,200	
29	DH92400093	Nguyễn Gia	Thư	D24_TK03	23,595,000	10%	2,359,500	
30	DH92400051	Nguyễn Gia	My	D24_TK03	23,595,000	10%	2,359,500	
31	DH72400227	Trần Võ	Nhân	D24_QT01	18,755,000	10%	1,875,500	
32	DH72400262	Trần Võ	Tài	D24_QT01	18,755,000	10%	1,875,500	
33	DH92400013	Lê Kim	Chi	D24_TK03	23,595,000	10%	2,359,500	
34	DH52400626	Lê Khánh	Long	D24_TH03	18,755,000	10%	1,875,500	
35	DH72110299	Cao Nguyễn Thị	Thùy	D21_MAR01	13,338,000	10%	1,333,800	
36	DH72107014	Cao Nguyễn Thị Thùy	My	D21_KD02	13,338,000	10%	1,333,800	
37	DH72108158	Trần Thị Ngọc	Yến	D21_MAR03	13,338,000	10%	1,333,800	
38	DH42302596	Trần Hùng	Đạt	D23_VT01	17,736,000	10%	1,773,600	
39	DH72400172	Lê Thị Thu	Hòa	D24_QT03	18,755,000	10%	1,875,500	
40	DH72400169	Lê Thị Thu	Hiền	D24_QT03	18,755,000	10%	1,875,500	
41	DH92400031	Đặng Trần Quang	Huy	D24_TK01	23,595,000	10%	2,359,500	
42	DH12400974	Đặng Trần Quang	Minh	D24_CDT01	18,755,000	10%	1,875,500	
Tổng cộng II							78,828,400	
Tổng cộng I + II							360,733,650	